

Số: *136* /BC-ITASCO

Hà Nội, ngày *4* tháng *4* năm *2019*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200170658 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 03/11/2017.
- Vốn điều lệ : 162.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 162.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 1, Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại : 024 3664 7595 Fax: 024 3664 7600
- Website : www.itasco.vn Email: congty@itasco.vn
- Mã cổ phiếu : ITS

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin (V-ITASCO) tiền thân là Công ty Phục vụ đời sống được thành lập ngày 01/10/1986 theo Quyết định số 39/MT-TCCB của Bộ Mỏ và Than.

Ngày 18/6/1991, Bộ Năng lượng chấp thuận với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề của Công ty và ra quyết định số 301/NL-TCCB-LĐ đổi tên **Công ty Phục vụ đời sống** thành **Công ty Dịch vụ tổng hợp ngành Năng lượng**, với chức năng kinh doanh đa ngành phục vụ sản xuất than.

Sau khi Tổng công ty Than Việt Nam được thành lập ngày 10/10/1994 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/1995, Bộ Năng lượng có Quyết định số 135NL-TCCB-LĐ ngày 04/03/1995 thành lập **Công ty Thương mại và dịch vụ tổng hợp** là doanh nghiệp Nhà nước, hạch toán độc lập, trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam trên cơ sở nâng cấp Công ty Dịch vụ tổng hợp ngành Năng lượng thuộc Công ty Than Nội địa.

Ngày 25/04/2003, HĐQT Tổng công ty Than Việt Nam có Quyết định số 645/QĐ-HĐQT đổi tên **Công ty Thương mại và dịch vụ tổng hợp** thành **Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ**. Đây là thời kỳ Công ty mở thêm mảng đầu tư, kinh doanh bất động sản. Thị trường hoạt động của Công ty cũng được mở rộng khắp cả nước.

Thực hiện Nghị quyết TW 3, Khóa IX về triển khai cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ được Tập đoàn chọn là doanh

nghiệp chuyển hình thức sở hữu đợt thí điểm. Ngày 01/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 150/2004/QĐ-BCN về việc chuyển **Công ty Đầu tư, thương mại và dịch vụ** thành **Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ**. Thực hiện Quyết định của Bộ Công nghiệp, ngày 27/01/2005, các cổ đông sáng lập đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bầu HĐQT, Ban kiểm soát; HĐQT bầu Giám đốc điều hành Công ty.

Tháng 12/2005, với sự đồng lòng quyết tâm cao của toàn thể CBCNV, được sự ủng hộ của Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) Công ty đã chuyển trụ sở từ Hải Phòng lên Hà Nội, mở ra một thời kỳ phát triển mới của Công ty.

Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đến nay, Công ty có 03 lần thay đổi tên gọi:

- **Lần thứ nhất:** Từ tháng 12/2004 đến tháng 12/2006 mang tên **Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ**;
- **Lần thứ 2:** Từ tháng 01/2007 đến tháng 09/2010 mang tên **Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV**;
- **Lần thứ 3:** Từ tháng 10/2010 đến nay mang tên **Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin**.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Khai thác, tận thu, chế biến, kinh doanh than và các loại khoáng sản khác;
- Bốc xúc, san lấp mặt bằng, vận chuyển than và đất đá;
- Kinh doanh cảng, kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh Nitrat Amon hàm lượng cao;
- Lắp ráp, tiêu thụ, bảo hành xe tải nặng và xe chuyên dụng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Xây dựng các dự án nhiệt điện, thủy điện, xi măng, hóa chất;
- Đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ liên quan đến bất động sản...

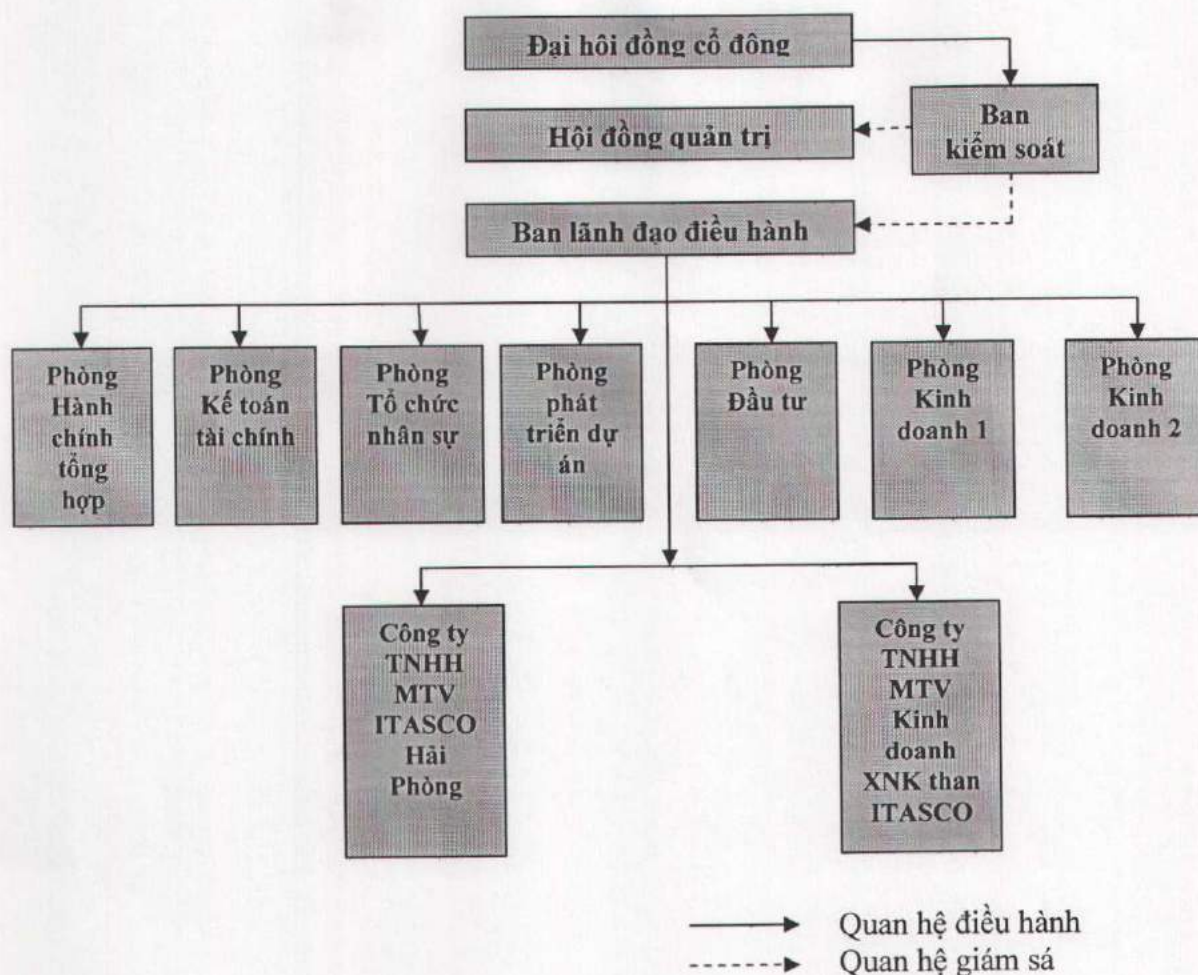
2.2. Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lâm Đồng, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên (gồm 01 Chủ tịch và 04 ủy viên)
- Ban kiểm soát: 03 thành viên (gồm 01 Trưởng ban và 02 ủy viên)

3.2. Sơ đồ tổ chức:



3.3. Các đơn vị thành viên:

(1) Công ty TNHH MTV ITASCO Hải Phòng:

- Địa chỉ: Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (V-ITASCO sở hữu 100% VDL).

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

- + Tiếp nhận hàng hóa, kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- + Chế biến, kinh doanh than và khoáng sản các loại;
- + Cho thuê văn phòng;
- + Kinh doanh vật tư, thiết bị, phương tiện, nguyên vật liệu, sắt thép, hàng tiêu dùng;
- + Cải tạo phương tiện vận tải thủy và các sản phẩm cơ khí;
- + Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; bán lẻ đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác;
- + Kinh doanh vận tải đường thủy, đường bộ, cầu cảng, bến bãi;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan;

(2) Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất nhập khẩu than ITASCO :

- Địa chỉ : Số 1/9 Giang Văn Minh, Khu phố 4, phường An Phú, Quận 2, thành

phố Hồ Chí Minh.

- Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng (V-ITASCO sở hữu 100% vốn điều lệ).

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính :

- + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- + Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- + Khai thác, tận thu, chế biến than và khoáng sản các loại;
- + Vận tải hành khách và hàng hóa đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương;
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- + Bốc xếp hàng hóa;
- + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- + Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Sản xuất xe có động cơ;
- + Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe;
- + Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- + Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

3.4. Công ty liên kết :

(1) Công ty cổ phần Đầu tư thương mại ITASCO Hà Nam.

- Địa chỉ : xóm 9, thôn Thượng Châu, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
- Vốn điều lệ : 206.000.000.000 đồng.
- Vốn góp của V-ITASCO: 101.970.000.000 đồng, chiếm 49,5% vốn điều lệ.

(2) Công ty TNHH Đầu tư phát triển năng lượng Nậm Nhùn.

- Địa chỉ: số 122, ngõ 4, phố Đặng Văn Ngữ, tổ 25, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.
- Vốn điều lệ : 45.000.000.000 đồng.
- Vốn góp của V-ITASCO : 15.000.000.000 đồng, chiếm 33.33% vốn điều lệ.

(3) Công ty cổ phần Đầu tư, khoáng sản và dịch vụ.

- Địa chỉ : tầng 10 tòa nhà MICCO TOWER, ngõ 1 số 1 phố Phan Đình Giót, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Vốn điều lệ : 27.000.000.000 đồng.
- Vốn góp của V-ITASCO : 7.020.000.000 đồng, chiếm 26% vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- V-ITASCO nỗ lực phấn đấu trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp

vật tư thiết bị chiến lược cho Tập đoàn.

- Trở thành một trong những đơn vị chủ lực thực hiện chế biến, kinh doanh than.
- Đầu tư, xây dựng dự án, kinh doanh bất động sản, phát triển Công ty theo hướng đa ngành nghề một cách hiệu quả.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, trao đổi mua bán thương mại.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Ngoài tập trung chú trọng để cung cấp các trang thiết bị lớn với giá trị cao cho các đơn vị khai thác than trong Tập đoàn như băng tải, giàn chống, giá chống... Công ty còn là một đơn vị uy tín trong việc cung cấp các vật tư thay thế như cáp điện, thép ray... phục vụ cho phát triển công nghiệp mỏ;
- Nhập khẩu, tổ chức lắp ráp và cung cấp xe tải chuyên dụng của các hãng như Scania, Kamaz... để cung cấp cho các đơn vị trong và ngoài ngành than;
- Là đơn vị chế biến, kinh doanh than cuối nguồn tại khu vực Miền Bắc và Miền Nam, dịch vụ giao nhận than hộ lớn, dịch vụ cung ứng vôi sống, nitrat amon, chất trợ lắng... phục vụ việc vận hành các nhà máy sản xuất nhôm, hóa chất của Tập đoàn tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;
- Mở rộng kinh doanh hạ tầng, bất động sản, đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp một cách hiệu quả;
- Tư vấn đầu tư xây dựng và thi công xây dựng các công trình hạ tầng;

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Mục tiêu phát triển của Công ty không chỉ dừng ở việc tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn hướng tới cộng đồng và xã hội. Ngoài việc đảm bảo mức sống cho CBCNV, V-ITASCO còn tích cực tham gia vào các hoạt động công ích ở địa phương, có nhiều đóng góp gây dựng và phát triển các quỹ phúc lợi, luôn đảm bảo hài hoà lợi ích giữa doanh nghiệp với dân cư trên địa bàn và xã hội.

- Ngoài ra Công ty cũng luôn chú trọng tới việc giữ gìn, bảo vệ môi trường sống, đảm bảo mọi hoạt động chế biến, khai thác, cung ứng dịch vụ tuân thủ theo quy định của pháp luật và tránh các hoạt động gây tác động xấu tới môi trường.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế: Sự biến động về tỷ giá, lãi suất cho vay của ngân hàng, tình hình lạm phát...

5.2. Rủi ro về luật pháp: Sự thay đổi của các chính sách pháp luật, hệ thống các văn bản quy phạm chưa đồng bộ, đôi khi còn chồng chéo, thiếu thống nhất. Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp từ Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, trong đó Luật Chứng khoán được xây dựng từ năm 2006, sửa đổi bổ sung năm 2010 có nhiều quy định đã không còn phù hợp. Hệ thống các văn bản hướng dẫn dưới luật chưa thực sự đầy đủ, chi tiết, dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng, thi hành.

5.3. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh:

- Một trong những lĩnh vực kinh doanh thế mạnh của Công ty là cung ứng vật tư

thiết bị cho các đơn vị trong ngành than. Tuy nhiên trong những năm gần đây do sản lượng và giá thành than xuất khẩu giảm mạnh dẫn đến các đơn vị khai thác than phải cắt giảm đầu tư, hạn chế mua sắm các trang thiết bị, nhu cầu với vật tư thay thế cũng giảm đi rõ rệt. Mặt khác việc đấu thầu qua mạng cũng làm tăng tính cạnh tranh giữa các đơn vị, Công ty thường xuyên phải tìm kiếm nguồn cung cấp đảm bảo giá chất lượng với giá thành hợp lý.

- Ngoài ra Công ty còn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh từ sản phẩm thay thế.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2017	
	Riêng ITASCO	Hợp nhất	Riêng ITASCO	Hợp nhất
Vốn điều lệ	162.000.000.000	162.000.000.000	162.000.000.000	162.000.000.000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	869.699.560.908	796.915.663.302	1.159.952.462.812	881.989.378.330
Lợi nhuận trước thuế	2.822.056.350	3.002.751.783	3.940.583.952	3.716.548.791

Năm 2018 nền kinh tế đất nước có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức đối với các doanh nghiệp.

Trong năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty V-ITASCO cơ bản ổn định, tình hình tài chính được cân đối hợp lý. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 ở các lĩnh vực sản xuất chính của Công ty như chế biến kinh doanh than, kinh doanh vật tư thiết bị, các hoạt động dịch vụ... có chuyển biến tích cực, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, việc đầu tư vốn vào các dự án bước đầu mang lại lợi nhuận cho Công ty. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn công ty là: 3.002.751.783 đồng. Trong bối cảnh sản xuất kinh doanh chung còn nhiều khó khăn, đây là sự nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên toàn Công ty trong việc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của nhà đầu tư.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

(1) Tổng giám đốc - Ông Đỗ Đức Trịnh:

- Ngày sinh : 15/07/1966
- Số CMND : 031066003211 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/5/2017
- Nơi sinh : Xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam

- Quê quán : Xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 28/28 Đông An Phụng, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành kinh doanh công nghiệp
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
12/1985 – 7/1988	Công nhân Xí nghiệp giao nhận vận chuyển Hải Phòng
08/1988 – 12/1993	Nhân viên Xí nghiệp vật tư và vận tải Hải Phòng
01/1994 - 12/1995	Nhân viên Phòng Tổ chức nhân sự Xí nghiệp Vật tư, vận tải
01/1996 – 04/1999	Nhân viên Phòng kế hoạch kỹ thuật – Xí nghiệp Vật tư, vận tải
05/1999- 12/1999	Phó phụ trách phòng kế hoạch Xí nghiệp vật tư, vận tải
01/2000 – 03/2005	Trưởng phòng kế hoạch Xí nghiệp vật tư, vận tải – Chi nhánh Công ty CP Đầu tư thương mại và dịch vụ
04/2005 – 01/2010	Phó phòng Tổ chức nhân sự Công ty CP Đầu tư, Thương mại và dịch vụ - TKV
02/2010- 03/2010	Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty Cp Đầu tư, Thương mại và dịch vụ - TKV
04/2010- 12/2016	UV Hội đồng quản trị; Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty Cp Đầu tư, Thương mại và dịch vụ - Vinacomin
12/2016-11/2017	Giám đốc Công ty TNHH MTV Hải Phòng - ITASCO
11/2017 - đến nay	Ủy viên Thường trực HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,078%**

(2) Phó tổng giám đốc - Ông Nguyễn Văn Sỹ:

- Ngày sinh : 05/5/1965
- Số CMND : 036065000043 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29/05/2014
- Nơi sinh : Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : 513 D2 TT Giảng Võ, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10

- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng mỏ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
03/1990 - 03/1992	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp lộ thiên - Công ty Công trình ngầm - Tổng công ty xây dựng Sông Đà - Hòa Bình
04/1992 - 02/1998	Cán bộ kỹ thuật - Chi nhánh Cty xây dựng Sông Đà 8 tại Hà Nội
03/1998 - 02/2001	Cán bộ kinh doanh - Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp - Tổng công ty Than Việt Nam
03/2001 - 06/2003	Trưởng phòng kinh doanh Trung tâm kinh doanh VTTB và kim khí tổng hợp - Cty TM & DV tổng hợp - Tổng công ty Than Việt Nam
07/2003 - 05/2007	Trưởng phòng kinh doanh - XN thương mại và xây dựng HN - Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
06/2007 - 07/2009	Phó giám đốc - XN thương mại và xây dựng Hà Nội - Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
08/2009 - 12/2009	Phó giám đốc - XN vật tư và vận tải - Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
01/2010 - 10/2011	Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin - XN vật tư vận tải nay là Cty TNHH MTV Vật tư vận tải - Itasco
10/2011 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,44%**

(3) Phó Tổng giám đốc – Bà Nguyễn Hải Phượng:

- Ngày sinh : 13/5/1973
- Số CMND : 013074565 do Công an Hà Nội cấp ngày 18/10/2008
- Nơi sinh : Hạ Long, Quảng Ninh
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : Phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế mỏ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
4/1995- 4/1999	Nhân viên kế toán Mỏ than Thùng Uông Bí – Cty than Uông Bí
5/1999	Nhân viên kế toán Công ty than Uông Bí
6/1999-9/2002	Nhân viên kế toán XN SX và Kinh doanh Tổng hợp
10/2002 – 11/2007	Phó trưởng phòng kế toán Công ty CP SX & KD than Uông Bí
12/2007 – 11/2009	Chuyên viên kế toán Công ty CP Đầu tư và Phát triển PV
12/2009 – 12/2010	Phó trưởng phòng Kế toán Cty CP ô tô Kamaz
01/2011 – 11/2011	Chuyên viên phòng Kế toán tài chính Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
12/2011 – 4/2013	Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
5/2013 – 10/2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH Tư vấn, Xây dựng và Thương mại – Itasco (Công ty con của Cty V- ITASCO)
11/2013 – 8/2015	Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
9/2015 – 7/2018	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
7/2018 – đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,012%**

(4) Phó trưởng phòng phụ trách phòng KTTC – Bà Bùi Lan Hương:

- Ngày sinh : 17/9/1977
- Số CMND: 012983096 do Công an Hà Nội cấp ngày 07/6/2007.
- Nơi sinh : Hạ Long, Quảng Ninh
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Cẩm La, Quảng Yên, Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú : Số 12/377 Giải Phóng, tổ 6, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : cử nhân.
- Trình độ chuyên môn : Kế toán tài chính.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
2001-2002	Nhân viên kế toán công ty TNHH Đại Phương
2002-2003	Kế toán tổng hợp công ty TNHH Đại Phương
2003-2007	Kế toán trưởng công ty TNHH Đại Phương
2008-2013	Kế toán trưởng công ty cổ phần Việt Land
1/2014-6/2014	Phụ trách kế toán Công ty TNHH MTV Tư vấn, xây dựng và thương mại -ITASCO
7/2014 – 12/2014	Phó trưởng phòng phụ trách phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Tư vấn, xây dựng và thương mại -ITASCO
01/2015 – 12/2015	Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Tư vấn, xây dựng và thương mại -ITASCO
1/2016-12/2016	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Tư vấn, xây dựng và thương mại -ITASCO
01/2017-7/2018	Phó phòng KTTC Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin
7/2018-1/2019	Phó phòng phụ trách phòng KTTC Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin
1/2019- nay	Trưởng phòng KTTC Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0%**

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Tháng 07 năm 2018 bà Nguyễn Hải Phượng – Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty được bổ nhiệm làm Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.

- Tháng 07 năm 2018 bà Bùi Lan Hương – phó phòng Kế toán tài chính được bổ nhiệm giữ chức Phó trưởng phòng phụ trách phòng Kế toán tài chính.

- Tháng 11 năm 2018 chấm dứt hợp đồng lao động với ông Đỗ Khắc Lập – Phó tổng giám đốc Công ty theo đơn xin chấm dứt HĐLĐ.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động bình quân: 113 người.

- Chính sách đối với người lao động: Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách theo Bộ luật lao động ban hành.

3. Tình hình thực hiện các dự án:

Năm 2018 Công ty tiếp tục triển khai các dự án. Về cơ bản các dự án được triển khai đúng tiến độ, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

3.1. Dự án ĐTXD Khu nhà ở thấp tầng-ITASCO tại Lô A ô đất 1.14HH Nguyễn Xuân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm 2018, Công ty đã bán hết 100% các căn hộ và triển khai thi công xây dựng xong 16/18 căn hộ thuộc dự án.

Đồng thời, Công ty đã tổ chức thi công xây dựng xong toàn bộ hạ tầng kỹ thuật và bàn giao hệ thống điện hạ tầng cho điện lực Thanh Xuân.

Công ty đã cấp và bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho 16/18 căn hộ.

3.2. Dự án Trung tâm dịch vụ và Nhà phố thương mại tại TP Phủ Lý, Hà Nam.

UBND tỉnh Hà Nam đã phê duyệt kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu Itasco Hà Nam Center tại phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý (theo QĐ số 2114/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh Hà Nam)

UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu Itasco Hà Nam Center tại phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý (theo QĐ số 2278/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh Hà Nam)

Ngày 19/3/2019 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 469/QĐ-UBND về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

3.3. Dự án Khai thác đất mỏ đất Núi Na, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh.

Công ty đã tổ chức bốc xúc, khai thác và xuất hóa đơn cho 162.000 m³ đất khai thác.

Công ty đã làm việc với Sở TNMT Quảng Ninh, huyện Yên Hưng về các thủ tục xin thuê đất của dự án.

Bản đồ hiện trạng xin thuê đất của dự án đã được xã Sông Khoai và phường Đông Mai xác nhận. Hiện Công ty đã làm văn bản kèm theo bản đồ trên gửi lên thị xã Quảng Yên đề nghị UBND thị xã Quảng Yên xác nhận.

Công ty đã gửi văn bản đến UBND tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị chấp thuận chủ trương nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết sử dụng quỹ đất sau khi kết thúc khai thác tại dự án.

3.4. Dự án ĐTXD 03 bến phao neo phục vụ vận chuyển cung cấp than, tại địa điểm sông Soài Rạp, huyện Cần Giờ, TP Hồ Chí Minh.

Do các nguyên nhân khách quan nên kế hoạch cung cấp than cho các Nhà máy nhiệt điện có sự thay đổi, tạm thời Công ty chưa triển khai đầu tư xây dựng dự án này.

3.5. Một số dự án khác:

Công ty đang phối hợp chặt chẽ với các đối tác triển khai theo đúng tiến độ các dự án: Sông Hồng City, khu dân cư Thái Xuân, dự án thủy điện Phúc Long, dự án thủy điện Nậm Ban 2...

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	866.140.848.182	709.901.664.010	
Doanh thu thuần	881.989.378.330	796.915.663.302	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.890.979.702)	(1.868.118.273)	
Lợi nhuận khác	10.607.528.493	4.870.870.056	
Lợi nhuận trước thuế	3.716.548.791	3.002.751.783	
Lợi nhuận sau thuế	594.713.106	1.161.928.797	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1%		
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu thuần			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017 (%)	Năm 2018 (%)	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	105,8 %	106 %	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	62,6 %	67,5 %	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	80 %	75 %	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	400 %	305 %	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2,46	2,94	
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	101,83 %	112,26 %	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,07%	0,14 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,34%	0,67%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,07%	0,16%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,78%	-0,23%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông : 16.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 16.200.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông nhà nước Tập đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam: 28,0%
- Cổ đông lớn Công ty TNHH Việt Đức Sài Gòn : 37,32%
- Cổ đông khác : 34,68%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Một trong những lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là chế biến, kinh doanh than. Nguồn than sử dụng để chế biến là than mua từ Tập đoàn công nghiệp than, khoáng sản Việt Nam và được chế biến tại các trạm than của Công ty. Trạm chế biến than đặt tại nơi có vị trí thuận lợi, nằm xa khu dân cư nên không gây ảnh hưởng tới môi trường sống của người dân. Công ty cũng đầu tư máy móc thiết bị phục vụ công tác chế biến để tăng năng suất, giảm thất thoát nguyên vật liệu. Trong quá trình chế biến, giao nhận Công ty luôn giảm thiểu tiếng ồn và khói bụi, đặc biệt chú trọng xử lý nguồn nước thải để tránh gây ô nhiễm môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Nguồn năng lượng Công ty sử dụng là điện và nhiên liệu xăng, dầu phục vụ cho máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty. Nguồn điện sử dụng là nguồn điện lưới quốc gia. Nhiên liệu sử dụng được mua từ các nhà cung cấp có uy tín, đảm bảo nguồn gốc hàng hóa rõ ràng. Công ty luôn áp dụng các hình thức khoán đến từng tổ, đội sản xuất đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước Công ty sử dụng chủ yếu cho hoạt động văn phòng, được cung cấp bởi các công ty nước sạch của Nhà nước trên địa bàn.

Về nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ nhu cầu sử dụng nước của CBCNV như: vệ sinh cá nhân, rửa tay... Nước thải được thu gom vào bể chứa phân loại và thải ra theo đường cống thoát nước chung.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Lập đầy đủ biện pháp cải thiện điều kiện môi trường và xử lý thu gom các chất thải.

- Các chất phế liệu phụ tùng, sắt thép của thiết bị, rác thải sinh hoạt của CBCNV và dầu thải được phân loại thu gom để vào kho chuyên dùng và bán lại cho các đơn vị tái chế. Rác thải sinh hoạt được thu gom vào các thùng phi để ở đầu nhà các khu tập thể đốt tiêu hủy tại chỗ hàng ngày.

- Hàng ca tưới nước chống bụi ở các khu vực sản xuất

- Công ty tổ chức điều hành, giám sát kiểm tra các công trường thực hiện tốt các biện pháp đã đề ra có hiệu quả đảm bảo môi trường cảnh quan khu vực sản xuất, khu ăn ở sinh hoạt của cán bộ công nhân.

- Công ty thường xuyên phát động thi đua, tuyên truyền giáo dục CBCNV thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện đầy đủ các kế hoạch, biện pháp bảo vệ môi trường trong các khu vực làm dịch vụ bốc xúc vận tải thuê cho các công ty thuộc Tập đoàn TKV.

- Công ty luôn chấp hành và phối hợp tốt các quy định của địa phương và các đơn vị, công ty trên địa bàn làm việc sản xuất về công tác bảo vệ môi trường nơi ăn ở sản xuất, sinh hoạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số lao động bình quân năm 2018 là 113 người.

- Tiền lương bình quân là 8,445 triệu đồng/người-tháng.

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ, chăm lo đời sống người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và tặng quà cho CNVCLĐ nhân các ngày lễ trong năm.

- Từ đầu năm 2018 theo quy định của Nhà nước và của Tập đoàn, Công ty đã áp dụng thang bảng lương mới cho CBCNV và hướng dẫn các đơn vị thành viên, công ty trực thuộc triển khai, áp dụng.

- Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ và

chuyên nghiệp, thực hiện cấp bảo hộ lao động trong toàn Công ty.

- Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh việc tập trung chăm lo cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động và có đóng góp cho cộng đồng địa phương như:

- Phối hợp chăm lo cho người lao động, tặng quà cho CNVCLĐ nhân các ngày lễ, tết và tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn; Tặng quà cho các cháu là con CNVCLĐ đạt các thành tích trong năm học 2017-2018; Thăm hỏi đoàn viên công đoàn khi ốm đau...

- Tổ chức sinh hoạt chính trị kỷ niệm ngày thành lập Đoàn thanh niên, tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2018 trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước và các đơn vị trong Tập đoàn than, Công ty V-ITASCO cũng gặp phải không ít thách thức. Sự sụt giảm về sản lượng và giá thành than xuất khẩu ảnh hưởng không nhỏ tới mảng chế biến, kinh doanh than của Công ty. Ngoài ra do chính sách hạn chế mua sắm mà lĩnh vực cung cấp thiết bị, dây chuyền sản xuất và vật tư tiêu hao cũng giảm đi rõ rệt.

- Công ty cũng đứng trước sức ép ngày càng lớn từ cạnh tranh và sản phẩm thay thế. Để giữ vững thị trường thì ngoài việc cung cấp hàng hóa chất lượng, Công ty phải giảm giá bán và tăng cường chính sách hậu mãi cho khách hàng. Trong năm 2018 những dự án mà Công ty đang thực hiện tiếp tục được triển khai theo đúng kế hoạch, tuy nhiên đây đều là những dự án lâu dài nên bước đầu chưa mang về nhiều lợi nhuận. Mặc dù Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV trong Công ty đã nỗ lực hết mình tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 chưa đạt được như kỳ vọng.

2. Tình hình tài chính:

- Công ty luôn đảm bảo cân đối được nguồn tài chính, đảm bảo được tiền hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đã hoàn thiện mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý và chiến lược phát triển phù hợp với đặc thù của V-ITASCO. Công ty đã thiết lập cơ chế quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Phân công thị trường và lĩnh vực kinh doanh phù hợp với từng địa bàn giữa các đơn vị thành viên. Xây dựng cơ chế quản lý chi phí, giá thành, thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh theo chiến lược phát triển chung. Bên cạnh đó, V-ITASCO tiếp tục đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, coi đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, nhằm nâng cao sản lượng, năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Thực hiện tốt công tác kinh doanh vật tư thiết bị, công tác xuất nhập khẩu phục vụ cho Tập đoàn TKV. Dần từng bước phát triển các ngành nghề kinh doanh khác một cách có hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác chế biến, kinh doanh than trên cả địa bàn Miền Nam và Miền Bắc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chỉ đạo và quy định của Nhà nước.

- Duy trì và phát triển các hoạt động dịch vụ như: cung ứng nhôm, vôi, chất trợ lắng cho việc vận hành các nhà máy sản xuất bauxit của Tập đoàn tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên;

- Tăng cường hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng và thi công xây lắp.

- Đẩy mạnh SXKD trên các lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Về các mặt hoạt động của Công ty:

Tuy gặp không ít khó khăn nhưng Công ty đã ban hành nhiều biện pháp để đẩy mạnh sản xuất, mở rộng thị trường, cố gắng hoàn thành kế hoạch đề ra và từng bước nâng cao mức sống cho người lao động.

2. Về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm 2018 Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực hết mình để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó. Mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức nhưng Ban giám đốc luôn thể hiện được bản lĩnh, sự chủ động, dám nghĩ dám làm. Ban giám đốc Công ty đã đề xuất và tham mưu cho Hội đồng quản trị nhiều phương án để mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư, phát triển những hướng đi mới.

Nhờ báo cáo đề xuất của Ban giám đốc mà Hội đồng quản trị đã đưa ra được nhiều quyết sách hợp lý giúp mang lại lợi nhuận, tạo ra việc làm và tiết kiệm được rất nhiều chi phí cho Công ty.

Không chỉ tìm cách để phát triển sản xuất, Ban giám đốc cũng rất chú trọng tới việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV bằng cách chi trả tiền lương tương xứng với công sức, đóng góp của người lao động, tạo ra môi trường làm việc thuận lợi, xây dựng văn hóa công sở và có nhiều hoạt động tập thể để tạo ra sự gắn bó đoàn kết trong Công ty.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng cùng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản ổn định, tình hình tài chính được cân đối hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và tạo được việc làm cũng như thu nhập hàng tháng ổn định cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nghiêm túc thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT ghi trong Điều lệ Công ty. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, thuận lợi cho hoạt động SXKD;

- Nghiên cứu phát triển thêm các lĩnh vực SXKD mới, đồng thời tìm kiếm và mở rộng thị trường tới các đơn vị ngoài Tập đoàn.

- Theo sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐQT của Ban giám đốc để kịp thời có chỉ đạo, đôn đốc và điều chỉnh cho phù hợp.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
Ông Thiều Quang Thảo	73.577	0,45%
Ông Đỗ Đức Trịnh	12.680	0,078%
Bà Nguyễn Hải Phượng	2.000	0,012%
Ông Đặng Hồng Hải	0	0
Ông Nguyễn Công Việt	0	0

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã họp 40 phiên toàn thể, thông qua nhiều chủ trương lớn; quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của Đại hội đồng cổ đông.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các Nghị quyết được ban hành năm 2018, có thể thấy Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, kịp thời chỉ đạo, quyết định các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
Ông Đoàn Hải Chiến	5.000	0,03%
Ông Trương Đức Phong	15.010	0,09%
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	0	0,00%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ hàng tháng, hàng quý. Từ tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty năm 2018, Ban kiểm soát đã luôn tham mưu và đề xuất kịp thời với HĐQT, Ban giám đốc Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên trong công tác quản lý.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm: đã hưởng lương, thưởng theo công việc chuyên môn. Ngoài ra, được hưởng thêm phần phụ cấp trách nhiệm hàng tháng như sau:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động kiêm nhiệm (đồng/người/tháng)	Số người	Số tháng	Tổng cộng (đồng)
I. Hội đồng quản trị				
1. Ủy viên HĐQT	4.140.000	03	12	143.360.000
II. Ban kiểm soát				
1. Trưởng Ban Kiểm soát	4.140.000	01	12	49.680.000
2. Ủy viên Ban Kiểm soát	3.780.000	02	12	90.720.000
Tổng cộng				283.760.000

- Thù lao của thành viên HĐQT chuyên trách:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động chuyên trách (đồng/người/tháng)	Số người	Số tháng	Tổng cộng (đồng)
1. Ủy viên HĐQT				
Đặng Hồng Hải	20.000.000	01	12	240.000.000
Tổng cộng				240.000.000

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Xét trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần, Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomim tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN và trên trang thông tin điện tử của Công ty : www.itasco.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c);
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (để b/c);
- Hội đồng quản trị (để b/c);
- Lưu VT, P.TCNS.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Đức Trịnh